

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC TRỌNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST  
Ngày: 20/8/2024.  
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua  
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Cao Đình Nhân

- Ông Nguyễn Huy Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-KDTM ngày 02/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-KDTM ngày 24/7/2024, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 17/TB-TA ngày 07/8/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty TNHH BM**

Địa chỉ trụ sở chính: Đường D, KCN P, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân P – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (*Theo Giấy ủy quyền ngày 05/3/2024*).

**2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T1 – Chủ hộ Hộ kinh doanh Đ.** Địa chỉ: Tổ B, thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Công ty TNHH BM do bà Trần Thị Mỹ Trinh đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty TNHH BM và Hộ kinh doanh Đ có ký kết hợp đồng đại lý số LD01/2023/BMAV ngày 30/08/2023 để thỏa thuận về việc Công ty TNHH BM bán phân bón cho Hộ kinh doanh Đ. Ngày 12/9/2023, Hộ kinh doanh Đ tại Đơn đặt hàng và thông tin nhận hàng số 002920 đã đặt hàng phân bón với số lượng 20 tấn. Ngày 12/9/2023, Công ty TNHH BM đã giao cho Hộ kinh doanh Đ gồm: 5000kg phân bón hỗn hợp NPK SPECTRUM NPK 16-16-8 [50KG], 5000kg phân bón NPK bổ sung trung vi lượng -NPK SATO SPECIAL 12-6-21+1,8Mg+2S+0,48B, 5.000kg phân bón NPK bổ sung trung lượng ENTEC 20-10- 10+3S, 3.000kg phân bón NPK bổ sung trung lượng - NPK NITROPHOSKA GREEN 15-15-15+2S, 2.000kg phân bón hỗn hợp NPK-SPECTRUM NPK 20-20-15 với tổng giá trị tiền hàng là 376.000.000đ. Ngày 31/12/2023, Hộ kinh doanh Đ đã ký Biên bản xác nhận công nợ số tiền 376.000.000đ tuy nhiên không thanh toán khoản nợ cho Công ty. Nay Công ty TNHH BM khởi kiện yêu cầu Hộ kinh doanh Đ trả cho Công ty TNHH BM tổng số nợ còn thiếu 388.859.200đ trong đó nợ gốc 376.000.000đ, tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 12/9/2023 đến ngày 05/3/2024 (thời gian 114 ngày; lãi suất 0.03%/ngày, 10,95%/năm) là 12.859.200đ; không yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 06/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/8/2024.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và không giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp và thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn được biết. Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

*Việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự như xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ tranh chấp, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng,

bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử xác định bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Trọng T1 – Chủ hộ Hộ kinh doanh Đ. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng T1 – Chủ hộ Hộ kinh doanh Đ trả số tiền nợ gốc 376.000.000đ và tiền lãi do chậm thanh toán.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Xuất phát từ việc Hộ kinh doanh Đ do ông Nguyễn Trọng T1 là chủ đại lý thỏa thuận mua bán phân bón với Công ty TNHH BM. Trong quá trình mua bán do Hộ kinh doanh Đ không thanh toán tiền cho Công ty TNHH BM nên đã phát sinh tranh chấp và Công ty TNHH BM khởi kiện yêu cầu Hộ kinh doanh Đ phải thanh toán số tiền nợ 376.000.000đ và tiền lãi đối với số tiền chậm trả.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 42E8017634 do Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Đ cấp tên hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh Đ; ngành, nghề kinh doanh: Bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, nông sản, xay xát cà phê; chủ thể thành lập hộ kinh doanh: cá nhân; chủ hộ kinh doanh: Nguyễn Trọng T1. Căn cứ Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định “1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ...” và Điều 81 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định “ 2. Chủ hộ kinh doanh đại diện cho hộ kinh doanh với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”. Ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1995, hiện đang cư trú tại thôn T, xã L, huyện Đức Trọng là chủ hộ kinh doanh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” giữa nguyên đơn Công ty TNHH BM và bị đơn ông Nguyễn Trọng T1 - Chủ hộ Hộ kinh doanh Đ; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc và không tham gia phiên tòa, không thuộc

trường hợp bất khả kháng. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

## **[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:**

2.1. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 376.000.000đ thì thấy: Việc Công ty TNHH BM và ông Nguyễn Trọng T1 - Chủ hộ Hộ kinh doanh Đ xác lập hợp đồng mua bán hàng hóa là phân bón có xảy ra trên thực tế. Căn cứ vào Hợp đồng đại lý số LD01/2023/BMAV ngày 30/08/2023 hai bên thỏa thuận với nhau về việc Công ty TNHH BM bán phân bón cho Hộ kinh doanh Đ, quá trình mua bán ngày 12/9/2023 nguyên đơn đã giao phân bón cho bị đơn với tổng giá trị tiền hàng 376.000.000đ; bị đơn đã ký Biên bản xác nhận công nợ số 3112/XNCN-2023 ngày 31/12/2023 số tiền 376.000.000đ và cam kết ngày 30/01/2024 thanh toán tuy nhiên không thanh toán khoản nợ cho Công ty.

Căn cứ Điều 24 Luật Thương mại quy định “*hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể...*” và Điều 50 Luật Thương mại quy định “*1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận...2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật*”

Còn bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị đơn chưa thanh toán khoản tiền nợ gốc 376.000.000đ cho nguyên đơn cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 376.000.000đ là phù hợp, đúng pháp luật.

2.2. Xét yêu cầu đối với số tiền lãi chậm trả: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 12/9/2023 đến ngày 05/3/2024 (thời gian 114 ngày; lãi suất 0.03%/ngày, 10,95%/năm) là 12.859.200đ; không yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 06/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/8/2024.

Theo Điều 306 Luật Thương mại quy định “*trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí khác thì bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả*”

Do ông Nguyễn Trọng T1 - Chủ hộ Hộ kinh doanh Đ đã vi phạm thời hạn trả nợ cho nguyên đơn do đó phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả đối với số tiền nợ 376.000.000đ kể từ ngày 12/9/2023 đến nay. Qua xác minh của Tòa án nhân dân

huyện Đức Trọng, lãi suất cho vay trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán do 03 ngân hàng gồm Ngân hàng TMCP Đ, Ngân hàng TMCP S và Ngân hàng TMCP V là 8,9 %. Mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường là 12,495%/năm (tức 0,034%/ngày) tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 12/9/2023 đến ngày 05/3/2024 là 12.859.200đ; không yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 06/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/8/2024 nên công nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Trọng T1 – chủ Hộ kinh doanh Đ phải thanh toán cho nguyên đơn là  $376.000.000đ + 12.859.200đ = 388.859.200đ$  là có căn cứ, do đó cần chấp nhận.

**[3]** Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả 388.859.200đ, cụ thể:  $388.859.200đ \times 5\% = 9.721.480đ$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại;
- Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH BM đối với bị đơn ông Nguyễn Trọng T1 - Chủ Hộ kinh doanh Đ về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc ông Nguyễn Trọng T1 - Chủ Hộ kinh doanh Đ phải thanh toán cho Công ty TNHH BM số tiền 388.859.200đ (*Ba trăm tám mươi tám triệu tám trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng*), trong đó nợ gốc 376.000.000đ (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng*), tiền lãi do chậm thanh toán 12.859.200đ (*Mười hai triệu tám trăm năm mươi chín nghìn hai trăm đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Trọng T1 - Chủ Hộ kinh doanh Đ phải nộp 9.721.480đ (*Chín triệu bảy trăm hai mươi một nghìn bốn trăm tám mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH BM số tiền 9.721.480đ (*Chín triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng*) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003759 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH BM có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Trọng T1 - Chủ Hộ kinh doanh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Hạnh**